

KẾ HOẠCH

Truyền thông về Dân số và Phát triển năm 2018

Năm 2018 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình hành động truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh nhằm duy trì mức giảm tỷ lệ sinh, giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch truyền thông về Dân số và Phát triển năm 2018 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

Tuyên truyền tạo sự thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề quy mô, cơ cấu, chất lượng, phân bố dân số trong mối quan hệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, huy động cộng đồng và truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số và phát triển (DS&PT) trong tình hình mới nhằm chuyển đổi nhận thức, thái độ, hành vi của các nhóm đối tượng, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018. Trọng tâm tuyên truyền về DS&PT, tận dụng lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với quá trình già hóa dân số, điều chỉnh phân bố dân số hợp lý, nâng cao chất lượng dân số, duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS), giảm tỷ lệ mang thai vị thành niên, tăng tỷ lệ sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tăng số người mới sử dụng biện pháp tránh thai (BPTT) hiện đại, tăng cường tiếp thị xã hội và xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai (PTTT) và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản (KHHGD/SKSS) nhằm đáp ứng cho sự phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội (KT-XH) của tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Đối tượng truyền thông chuyển đổi hành vi gồm: Phụ nữ, nam giới và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; bà mẹ mang thai, bà mẹ mới sinh; vị thành niên

và thanh niên (VTN/TN); người cao tuổi; người cung cấp dịch vụ y tế; phụ nữ và nam giới thuộc nhóm dân di cư, dân tộc thiểu số, người khuyết tật...

2. Đối tượng tuyên truyền, vận động: Cấp ủy Đảng, chính quyền, các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản lý các cấp.

3. Đối tượng huy động cộng đồng: Các tổ chức chính trị - xã hội, những người có uy tín trong cộng đồng, dòng họ, gia đình (trưởng họ, trưởng tộc, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo...); các thương nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, các tổ chức phi chính phủ, những người nổi tiếng trong các lĩnh vực của xã hội.

III. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

Các hoạt động truyền thông năm 2018 tập trung vào các nội dung: Tiếp tục duy trì mức sinh thay thế; tiếp thị xã hội các PTTT; tích cực đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; nâng cao chất lượng dân số; kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng và già hóa dân số; lồng ghép dân số với các vấn đề phát triển của tỉnh (lao động, việc làm, an sinh xã hội...), từng bước hoàn thành các chỉ tiêu của Kế hoạch hành động truyền thông chuyển đổi hành vi về DS&PT tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016 - 2020.

1. Về qui mô dân số

Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của từng huyện, cần ngăn ngừa tư tưởng, tâm lý không hạn chế số lần sinh con, công tác truyền thông phải đảm bảo sự nhạy bén, linh hoạt.

Đối với huyện chưa đạt mức sinh thay thế: tiếp tục tuyên truyền các nội dung, thông điệp để giảm sinh nhằm đạt mức sinh thay thế bình quân trong toàn huyện, truyền thông về lợi ích của KHHGD, quy mô gia đình nhỏ, không đẻ sớm, đẻ dày.

Đối với huyện đã đạt mức sinh thay thế hoặc dưới mức sinh thay thế: thực hiện mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con, kiểm soát tốt mức sinh và giữ khoảng cách giữa các lần sinh, duy trì ổn định mức sinh thay thế trên địa bàn.

3. Về cơ cấu dân số

2.1. Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh

Truyền thông về thực trạng giới tính khi sinh tại địa phương; nguyên nhân, hệ lụy và giải pháp thông qua việc tuyên truyền Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kiểm soát MCBGTKS giai đoạn 2016-2025; Chỉ thị số 04/CT-BYT ngày 15/3/2016 của Bộ Y tế về tăng cường giải quyết tình trạng MCBGTKS; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 31/8/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang về tăng cường kiểm soát tình trạng MCBGTKS trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Kiểm soát MCBGTKS giai đoạn 2016 - 2020; Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của tình trạng MCBGTKS; quy định

của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi như: Pháp lệnh Dân số và các văn bản hướng dẫn, Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến luật như: Luật Bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình; Luật hôn nhân và gia đình. Truyền thông nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội hiện nay. Tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi, đồng thời ủng hộ người phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

2.2. Phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số, lồng ghép dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Cung cấp các thông tin, số liệu về dân số trong độ tuổi lao động tại địa phương, tình hình di biến động dân cư, dự báo số lượng bước vào tuổi lao động cho năm tiếp theo, số người bước vào tuổi 60 và tỷ lệ người cao tuổi trên tổng số dân số cho các cấp, các ngành, các cơ quan quản lý liên quan, các nhà hoạch định chính sách làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) ở địa phương.

Tuyên truyền và cung cấp thông tin, số liệu, nội dung, phương pháp, quy trình lồng ghép các biến số về dân số trong phát triển tới các cấp ủy Đảng, chính quyền, đề nâng cao nhận thức, hiểu biết về lợi ích của lồng ghép dân số trong phát triển, về ý nghĩa quan trọng của các yếu tố dân số đối với phát triển, về hiệu quả của các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH nếu được lồng ghép các yếu tố dân số.

3. Về phân bố dân cư

Tuyên truyền rộng rãi để mọi người dân hiểu được quyền và nghĩa vụ của người di cư, trong đó chú trọng các hoạt động truyền thông lồng ghép với cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/ KHHGĐ cho đối tượng là người di cư đến tại các khu, cụm công nghiệp trong tỉnh, phát huy các yếu tố tích cực của quá trình di cư, đóng góp vào sự phát triển KT-XH của cả nơi đi và nơi đến, góp phần nâng cao chất lượng dân số nhóm nhập cư.

4. Về nâng cao chất lượng dân số

Truyền thông về lợi ích của khám sức khỏe tiền hôn nhân; lợi ích của việc tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, địa điểm và nơi nhận dịch vụ; vai trò của chăm sóc sức khỏe sinh sản VTN/TN; tác hại của nạo phá thai, mang thai ngoài ý muốn và phá thai ở tuổi VTN/TN; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Truyền thông về tác hại của tảo hôn đối với sức khỏe bà mẹ, trẻ em và giống nòi, vận động kết hôn theo đúng tuổi Luật định.

Tập trung triển khai có hiệu quả các hoạt động truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi và các Mô hình truyền thông chuyên biệt trong Kế hoạch số 3459/KH-UBND ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh thực hiện Đề án Chăm sóc

sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 - 2025; Kế hoạch số 3571/KH-UBND ngày 17/10/2017 thực hiện Đề án Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ dân số-KHHGD cho VTN/TN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2020.

5. Thích ứng với già hóa dân số

Thực hiện tốt công tác truyền thông - giáo dục để mọi người nhận thức được già hóa dân số vừa là kết quả của phát triển KT-XH trong thời gian qua vừa là thách thức đối với phát triển KT-XH trong thời gian tới; phát huy vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi và chăm sóc người cao tuổi là trách nhiệm của mỗi người dân, từng gia đình, cộng đồng và toàn xã hội. Tuyên truyền vận động, tạo phong trào mọi người dân nói chung và Người cao tuổi nói riêng thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 3459/KH-UBND ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2025.

6. Về tiếp thị xã hội và xã hội hóa các phương tiện tránh thai

Tiếp tục tuyên truyền về sự thuận tiện của việc mua và sử dụng PTTT thông qua tiếp thị xã hội. Đây là loại PTTT có chất lượng tốt, đã qua kiểm soát chất lượng và được nhà nước trợ giá. Đẩy mạnh truyền thông xã hội hóa cung cấp PTTT và dịch vụ KHHGD/SKSS cho các nhóm đối tượng theo Kế hoạch số 3746/KH-UBND ngày 27/10/2017 về thực hiện Đề án Xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2020 và Kế hoạch số 3571/KH-UBND ngày 17/10/2017 thực hiện Đề án Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ dân số-KHHGD cho VTN/TN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017-2020.

7. Tăng cường sử dụng hiệu quả các kênh truyền thông

Đổi mới toàn diện và đa dạng hóa các hình thức, phương pháp truyền thông để có sự thống nhất, tạo sự đồng thuận và đạt hiệu quả cao.

Tăng cường phối kết hợp và nâng cao năng lực, hiệu quả truyền thông về dân số và phát triển trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh huyện/xã; Tập trung khai thác, phát triển những tiện ích, lợi thế của công nghệ thông tin, truyền thông trên mạng và các loại hình truyền thông khác. Nâng cao chất lượng và hiệu quả truyền thông chuyển đổi hành vi thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể và đội ngũ cộng tác viên dân số ở thôn, bản, tổ dân phố.

Tăng cường hình thức truyền thông lồng ghép, gắn với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giải trí, thể dục, thể thao và Lễ hội truyền thống ở các địa phương, cơ sở nhằm tạo môi trường thuận lợi cho công tác truyền thông đến các nhóm đối tượng trong cộng đồng.

Vận động, thuyết phục và phát huy vai trò của chức sắc tôn giáo, các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia công tác truyền thông, ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển.

Lồng ghép nội dung truyền thông vào các hoạt động sinh hoạt của cộng đồng, văn hóa dân gian; đưa các tiêu chí về dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, vào tiêu chuẩn thôn, làng, khu dân cư văn hóa và gia đình văn hóa; các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới và đưa vào tiêu chí thi đua của đoàn viên, hội viên trong các đoàn thể.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG CHÍNH

1. Các hoạt động truyền thông thường xuyên

1.1. Truyền thông tại cấp tỉnh

Tăng cường phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan tổ chức các hoạt động truyền thông lồng ghép, thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số; Nghị quyết số 21-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21; Quyết định số 1619/QĐ-BYT ngày 6/3/2018 ban hành Kế hoạch của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21; Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21 và các văn bản của UBND tỉnh về công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

Triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch truyền thông Dân số và Phát triển năm 2018 trên địa bàn toàn tỉnh; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Dân số - KHHGD các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tại địa phương, cơ sở.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động truyền thông nhân Ngày Dân số Thế giới (11/7); Tháng hành động Quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam (26/12); chiến dịch hưởng ứng Ngày Quốc tế Người cao tuổi (1/10); chiến dịch truyền thông MCBGTKS và Ngày Quốc tế Trẻ em gái (11/10); truyền thông nhân các sự kiện đặc biệt dưới nhiều hình thức, nội dung, chủ đề phù hợp với các sự kiện dân số.

Cung cấp thông tin cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp về tình hình dân số-KHHGD; phát hiện kịp thời những vấn đề nảy sinh để có những giải pháp truyền thông phù hợp.

Sản xuất, nhân bản và phân phối các sản phẩm truyền thông cung cấp cho các cơ quan, đơn vị phối hợp, Trung tâm Dân số - KHHGD các huyện, thành phố và Câu lạc bộ của các Mô hình, Đề án.

Tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị truyền thông cho cán bộ làm công tác truyền thông các cơ quan, đơn vị phối hợp và cán bộ làm công tác truyền

thông dân số tại cơ sở. Kiểm tra, giám sát hỗ trợ hoạt động truyền thông dân số ở cơ sở.

Tuyên truyền Kế hoạch tiếp thị xã hội, xã hội hóa các PTTT, đẩy mạnh truyền thông chuyển đổi chính sách từ cung cấp miễn phí sang tự chi trả các dịch vụ CSSKSS/KHHGD.

1.2. Truyền thông tại cấp huyện

Xây dựng Kế hoạch truyền thông về DS&PT cấp huyện năm 2018 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và triển khai thực hiện trên địa bàn, đồng thời hướng dẫn cấp xã tổ chức thực hiện.

Tăng cường phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số; Nghị quyết số 21-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và các văn bản triển khai thực hiện.

Chỉ đạo, phối hợp và duy trì tổ chức các hoạt động truyền thông thường xuyên, truyền thông trọng điểm và các mô hình truyền thông hiệu quả như Câu lạc bộ, góc kiến thức, góc thân thiện, phòng truyền thông dân số-KHHGD tại các Trường THCS, THPT... trên địa bàn. Đặc biệt là duy trì hoạt động của các câu lạc bộ “Tiền hôn nhân”; câu lạc bộ “Người cao tuổi giúp người cao tuổi”,... mô hình sinh hoạt ngoại khóa về kiến thức dân số-KHHGD, chăm sóc SKSS VTN/TN trong nhà trường.

Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan thông tin đại chúng tổ chức các hoạt động truyền thông lồng ghép; phối hợp với Đài truyền thanh huyện, thành phố tuyên truyền về công tác dân số, viết tin, bài về gương người tốt, việc tốt, tấm gương tiêu biểu, điển hình trong thực hiện chính sách, công tác công tác dân số ở cơ sở.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động truyền thông nhân Ngày Dân số Thế giới (11/7); Tháng hành động Quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam (26/12); chiến dịch hưởng ứng ngày Quốc tế Người cao tuổi (1/10); chiến dịch truyền thông MCBGTKS và Ngày Quốc tế Trẻ em gái (11/10) và nhân các sự kiện đặc biệt dưới nhiều hình thức, nội dung, chủ đề phù hợp với các sự kiện dân số.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông cho cán bộ viên chức dân số cấp xã và cộng tác viên dân số thôn, bản, tổ dân phố. Kiểm tra, giám sát hỗ trợ các hoạt động truyền thông dân số-KHHGD tại cấp xã;

Làm mới, sửa chữa pa nô, áp phích, khẩu hiệu truyền thông; sản xuất, nhân bản và phân phối các sản phẩm truyền thông cung cấp cho các nhóm đối tượng.

1.3. Truyền thông tại cấp xã

Phối hợp và tổ chức các hoạt động truyền thông thường xuyên, truyền thông nhân Ngày Dân số Thế giới (11/7); Tháng hành động Quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam (26/12); Chiến dịch hưởng ứng Ngày Quốc tế Người

cao tuổi (1/10); Chiến dịch truyền thông MCBGTKS và Ngày Quốc tế Trẻ em gái (11/10).

Tổ chức nói chuyện chuyên đề, tư vấn trực tiếp cho các nhóm đối tượng: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, VTN/TN, nam giới chủ hộ gia đình, người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng; tuyên truyền vận động trực tiếp tại hộ gia đình; định kỳ hàng tuần, hàng tháng đưa các thông tin về dân số-KHHGD trên hệ thống loa truyền thanh xã/phường/thị trấn.

Truyền thông tại các địa bàn có mức sinh cao: Tổ chức các hoạt động truyền thông lồng ghép với hoạt động của các đoàn thể (Mặt trận tổ quốc xã, Hội người cao tuổi, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên, ...) đặc biệt lồng ghép tuyên truyền trong các lễ hội truyền thống ở địa phương, trong các hội nghị của xã, thôn để huy động sự tham gia của đông đảo các đối tượng trong cộng đồng. Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động trước, trong và sau Chiến dịch "Tăng cường truyền thông lồng ghép với cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD" (gọi tắt là chiến dịch) nhằm huy động đối tượng tham gia thực hiện các gói dịch vụ trong các đợt Chiến dịch năm 2018.

Truyền thông tại các xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số: Tổ chức các hoạt động truyền thông lồng ghép với sinh hoạt cộng đồng: phiên chợ, lễ hội... Tổ chức biểu dương các gia đình thực hiện tốt chính sách dân số; vận động các trưởng tộc, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng, chức sắc tôn giáo tham gia, ủng hộ các hoạt động, các chương trình dân số triển khai tại địa bàn.

Truyền thông tại các địa bàn có đông người di cư: Tuyên truyền và giới thiệu địa điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD cho người di cư; tư vấn qua điện thoại, tư vấn từng nhóm đối tượng, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng và gia đình. Tích cực đẩy mạnh công tác vận động sự tham gia của các chủ nhà trọ, trưởng thôn, trưởng tổ dân phố, cụm dân cư.

Tích cực tuyên truyền tiếp thị xã hội và xã hội hóa các PTTT; sửa chữa và làm mới các khẩu hiệu tuyên truyền nhân các sự kiện và Chiến dịch truyền thông tại cộng đồng.

2. Truyền thông tăng cường

2.1. Chiến dịch tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ

Tại cấp tỉnh và huyện: Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và triển khai Chiến dịch năm 2018; tổ chức các hoạt động truyền thông trước, trong và sau Chiến dịch nhằm huy động các tầng lớp nhân dân và tạo ra một khí thế sôi nổi tại địa bàn triển khai Chiến dịch; tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi triển khai Chiến dịch.

Tại cấp xã: Tăng cường các hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp về kiến thức dân số/SKSS/KHHGD tại hộ gia đình, nhóm nhỏ và tại các điểm cung cấp dịch vụ trong các đợt tổ chức Chiến dịch. Huy động sự tham gia hưởng ứng Chiến dịch của các ban, ngành, đoàn thể và tổ chức tuyên truyền thường xuyên trước, trong và sau chiến dịch trên Đài truyền thanh xã; kẻ vẽ khẩu hiệu, pa nô, áp phích băng rôn, cung cấp các sản phẩm truyền thông về các gói dịch vụ trong Chiến dịch.

Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các đợt Chiến dịch và tổ chức sơ, tổng kết, khen thưởng tại các cấp tổ chức thực hiện Chiến dịch.

2.2. Truyền thông tại địa bàn có mức sinh cao

Đối với những huyện chưa đạt mức sinh thay thế, cần đẩy mạnh truyền thông trực tiếp, truyền thông tại hộ gia đình để nâng cao hiểu biết cho đối tượng, thúc đẩy các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD; ưu tiên tập trung cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, các cặp vợ chồng có hai con một bé, nam giới chủ hộ gia đình và VTN/TN.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền dưới hình thức sân khấu hóa, gắn với các lễ hội, sinh hoạt tại cộng đồng để thu hút sự tham gia của các đối tượng.

2.3. Truyền thông tại các xã có đồng bào dân tộc thiểu số

Các huyện cần tăng cường công tác truyền thông tại các xã có đồng bào dân tộc thiểu số, có tỷ lệ sinh, sinh con lần 3 cao, tỷ số giới tính khi sinh cao và chất lượng dân số thấp, kinh tế khó khăn, điều kiện giao thông không thuận lợi. Đẩy mạnh truyền thông trực tiếp, tư vấn tại hộ gia đình để nâng cao hiểu biết cho đối tượng, thúc đẩy sử dụng các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD. Tăng cường các hoạt động truyền thông lồng ghép với các lễ hội sinh hoạt cộng đồng, phiên chợ vùng cao. Tổ chức biểu dương các gia đình thực hiện tốt chính sách dân số. Vận động sự tham gia của các trưởng tộc, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng ủng hộ các hoạt động, các chương trình, mô hình, đề án về dân số triển khai tại địa phương.

2.4. Truyền thông đến đối tượng khó tiếp cận

Phối hợp với Liên đoàn Lao động, Đoàn thanh niên tỉnh/huyện tổ chức các hoạt động truyền thông cho đoàn viên, người lao động tại các khu, cụm công nghiệp theo nội dung, hình thức phù hợp với đặc điểm, thời gian, điều kiện của từng doanh nghiệp và từng nhóm đối tượng lao động.

Trung tâm Dân số - KHHGD các huyện, viên chức dân số cấp xã tổ chức thực hiện tư vấn qua điện thoại và tư vấn trực tiếp cho các đối tượng là người di cư, thanh niên trong các khu, cụm công nghiệp; tổ chức các hoạt động truyền thông tại các khu nhà trọ, các xã phường có đông người nhập cư hoặc lao động theo thời vụ tại các khu, cụm công nghiệp trong địa bàn phù hợp với thời gian và điều kiện sinh hoạt của người lao động.

3. Lồng ghép nội dung giáo dục dân số trong Trường chính trị

Phối hợp với Trường chính trị tỉnh/Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện xây dựng kế hoạch và lồng ghép nội dung dân số, bình đẳng giới vào các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trong nhà trường; trong đó quan tâm lồng ghép vào các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ chủ chốt ở cơ sở năm 2018.

4. Sinh hoạt ngoại khóa trong các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động của Mô hình sinh hoạt ngoại khóa về kiến thức dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản

VTN/TN, bình đẳng giới tại các trường THPT và THCS trong toàn tỉnh, đồng thời tiếp tục triển khai Mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân cho học sinh trong nhà trường.

Đa dạng hóa các hoạt động giáo dục ngoại khóa như: tuyên truyền trên loa phát thanh của trường, sinh hoạt câu lạc bộ, góc thân thiện, phòng truyền thông... Nội dung, hình thức truyền thông thích hợp với từng lứa tuổi, bậc học, cấp học; đồng thời đa dạng hóa các tài liệu truyền thông đáp ứng yêu cầu sinh hoạt các Mô hình.

Tổ chức các hội nghị triển khai, cung cấp kiến thức, kỹ năng truyền thông, cách thức tổ chức mô hình cho các trường triển khai Đề án.

V. NGUỒN KINH PHÍ

1. Kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2017, 2018.
2. Kinh phí ngân sách tỉnh năm 2018.
3. Nguồn kinh phí của UBND cấp huyện, cấp xã phân bổ, hỗ trợ cho các hoạt động truyền thông, các mô hình, đề án tại địa phương, cơ sở.
4. Huy động nguồn lực từ các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng trong các hoạt động phối hợp lồng ghép truyền thông về DS&PT với các hoạt động truyền thông thường xuyên của ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng từ tỉnh đến cơ sở.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh: Chủ trì phối hợp với phòng Kế hoạch - Tài chính và Phòng Nghiệp vụ Y tham mưu, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức xã hội triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông DS&PT theo Kế hoạch tại cấp tỉnh; xây dựng dự toán kinh phí cho các hoạt động truyền thông tại cấp tỉnh từ các nguồn được giao; tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát công tác truyền thông DS&PT, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông DS&PT hàng tháng, quý và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông năm vào cuối tháng 12 năm 2018.

2. Phòng Nghiệp vụ Y: Phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGD tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát công tác truyền thông DS&PT theo kế hoạch.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính: Chủ trì phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGD xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí cho các hoạt động truyền thông DS&PT các cấp từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2017, 2018; kinh phí được phê duyệt theo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện các Đề án năm 2018 và các nguồn kinh phí khác.

4. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: Phối hợp với Chi cục Dân số - KHHGD tổ chức, thực hiện các hoạt động truyền thông, tư vấn về dân số/SKSS/KHHGD; cung cấp thường xuyên các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD; hàng tháng, hàng quý đưa

các tin, bài, ảnh... về dân số/CSSKSS/ KHHGD lên trang thông tin truyền thông của Sở Y tế và tại đơn vị.

5. Trung tâm Dân số - KHHGD các huyện, thành phố: Chủ trì tham mưu, phối hợp xây dựng kế hoạch truyền thông về DS&PT năm 2018 và tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn với nội dung, hình thức phù hợp tình hình công tác dân số của địa phương; triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung hoạt động truyền thông theo kế hoạch này tại cấp huyện. Hướng dẫn các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch truyền thông về DS&PT năm 2018 và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung hoạt động truyền thông tại cấp xã theo hình thức phù hợp với đặc điểm, điều kiện từng vùng và từng nhóm đối tượng. Phối hợp xây dựng dự toán kinh phí cho hoạt động truyền thông dân số từ nguồn kinh phí chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2017, 2018 và tham mưu đề xuất UBND cấp huyện bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương cho công tác truyền thông dân số ở cấp huyện, cấp xã.

6. Các đơn vị trong ngành: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông, tư vấn về dân số -KHHGD; tăng cường các hoạt động truyền thông lồng ghép với cung cấp thường xuyên các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và các dịch vụ khác liên quan đến DS&PT./.

Nơi nhận:

- Vụ TT-GD, Tổng cục DS-KHHGD;
- Lưu: VT, CCDS.

Bản điện tử:

- Các ban, ngành liên quan (phối hợp th);
- UBND các huyện/TP (phối hợp th);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng: KH-TC, NVY Sở Y tế;
- Chi cục Dân số - KHHGD;
- Trung tâm DS - KHHGD các huyện/TP;
- Các đơn vị trong ngành.

